

Số: 06/BC-STP

Đắk Nông, ngày 05 tháng 3 năm 2020

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 266/SNN-PTNN ngày 26/02/2020 về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo văn bản nêu trên với các nội dung như sau:

### **1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi năm 2018.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau đây:

#### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Tại phần căn cứ pháp lý: Cơ quan soạn thảo cần chỉnh sửa lại cho chính xác Ban của HĐND tỉnh được phân công nghiên cứu, thẩm tra dự thảo Nghị quyết theo Thông báo số 07/TB-HĐND ngày 25/02/2020 của Thường trực HĐND tỉnh, theo đó: “*Nội dung thẩm tra tại kỳ họp bất thường HĐND tỉnh về Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư*

*không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*” thuộc thẩm quyền của Ban Văn hóa - Xã hội (không phải Ban Kinh tế - Ngân sách như dự thảo).

- Tại phần thẩm quyền ban hành Nghị quyết, đề nghị sửa lại “**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA III, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**” cho chính xác.

### ***b) Đối với dự thảo Quy định***

- Điều 2 dự thảo quy định “khu vực không được phép chăn nuôi”: Các mốc chỉ giới đưa ra không mang tính ổn định. Ví dụ như Mục 8 “Phường Quảng Thành... dọc 02 bên đường quốc lộ 14 đoạn qua phường...”, đoạn qua phường là đoạn nào? cần nêu cụ thể, từ đâu đến đâu?; “Xã Đăk Nia... từ công chào thôn đến nhà ông Trần Hữu Trung tại thôn Phú Xuân...” (giả sử trường hợp nhà ông Trần Hữu Trung chuyển đến nơi khác); Tại số thứ tự 07, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cụm từ “*Quy hoạch chung thị trấn Đức Xuyên,... huyện Đức Xuyên tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 132/QĐ-UBND...*”, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định này chưa, đã có hiệu lực hay chưa? (cung cấp văn bản cụ thể)...

Tóm lại, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu quy định cụ thể, rõ ràng và chính xác hơn nội dung tại Điều 2 dự thảo. Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo cần khảo sát, đánh giá kỹ các khu vực, địa bàn trên (khu vực không được phép chăn nuôi), căn cứ vào điều kiện tình hình thực tế tại địa phương để tham mưu cụ thể; tránh trường hợp Nghị quyết ban hành nhưng lại khó áp dụng, cũng như không tạo được sự đồng thuận từ nhân dân; hoặc khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành, việc quản lý, giám sát các hoạt động chăn nuôi tại những khu vực này thực hiện như thế nào? Khả thi không? (*cần nghiên cứu thêm một số quy định để xác định khoanh vùng các khu vực không được phép chăn nuôi cho phù hợp hơn như: Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của UBTVQH về phân loại đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, một số văn bản của địa phương về quy hoạch...*).

Ngoài ra, để bảo vệ nguồn nước hồ Gia Nghĩa, hồ Đăk R’tih, cơ quan soạn thảo cần cân nhắc việc bổ sung các khu vực quanh hồ và dòng chảy tự nhiên vào hồ không được phép chăn nuôi.

- Khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “*Ngoài các khu vực được quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thì các vùng còn lại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được phép nuôi chim yến.*”.

Việc quy định như vậy là quá rộng. Trong khi đó, điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định: ***Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến.*** Đồng thời, tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy

định: Căn cứ chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương** nhưng không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu vùng nuôi chim yến không phù hợp, vượt quá mật độ chăn nuôi thì xử lý như thế nào?

- Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định “2. Đối với các nhà yến đã hoạt động nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì **không thực hiện cưỡng chế di dời** và phải thực hiện các quy định sau:

*Phải giữ nguyên trạng, không được coi nói, mở rộng, nâng tầng nhà ở để làm nơi nuôi chim yến kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực và không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.*

*Phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý nuôi chim yến.”*

Hoạt động nuôi chim yến cũng là hoạt động chăn nuôi, trong khi chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm khác phải di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Theo khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi “1. Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; **trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.**” và “2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thì hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì **trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thì hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.**”

Như vậy, nội dung quy định như dự thảo đã được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. Đồng thời, dự thảo bổ sung quy định “không thực hiện cưỡng chế di dời” đã phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi chưa?

- Tương tự Điều 4 dự thảo quy định đối tượng hỗ trợ di dời (**trừ cơ sở nuôi chim yến**) cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với nội dung đã phân tích trên.

- Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo về nguyên tắc hỗ trợ di dời: Bỏ đoạn “3. Đối với các cơ sở chăn nuôi phát sinh sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này;”. Vì quy định như vậy là thừa (chính sách hỗ trợ di dời chỉ áp dụng đối với những trường hợp hoạt động trước khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành) và đương nhiên các cơ sở chăn nuôi phát sinh sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Điều 6 dự thảo (về Điều kiện hỗ trợ di dời): Cần thuyết minh cụ thể về cơ sở pháp lý và sự cần thiết của quy định này.

- Khoản 1, Điều 7 (về Chính sách hỗ trợ):

+ Cần nhắc cụm từ “**Cơ sở chăn nuôi quy mô**” hay “**Chăn nuôi trang trại quy mô**” cho phù hợp với giải thích từ ngữ của Luật Chăn nuôi.

+ Cơ sở chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi được xác định theo quy mô, cụ thể: Chăn nuôi trang trại bao gồm chăn nuôi trang trại quy mô lớn, quy mô vừa và quy mô nhỏ; Chăn nuôi nông hộ (khoản 1 Điều 52 Luật Chăn nuôi). Tuy nhiên, dự thảo chỉ quy định hỗ trợ chi phí di chuyển đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, vừa và nhỏ. **Không quy định hỗ trợ đối với chăn nuôi nông hộ là chưa đầy đủ.**

- Điểm a, khoản 1, Điều 7 về chính sách hỗ trợ:

+ Đề nghị xem lại quy định “...trong phạm vi cùng một xã thì được hỗ trợ không quá ba triệu đồng/cơ sở...”, cần đối chiếu quy định tại Điều 2 dự thảo đối với những khu vực thuộc phường, thị trấn được phép chăn nuôi. Ví dụ như tại phường Nghĩa Tân có TDP 6 theo dự thảo Quy định thì không nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi; nếu như có cơ sở chăn nuôi di chuyển chuồng, trại đến địa bàn này thì không được hỗ trợ?

+ Nghiên cứu bổ sung quy định các mức hỗ trợ dựa trên cơ sở phân loại các cơ sở chăn nuôi có sự đầu tư khác nhau (ví dụ cơ sở chăn nuôi có sự đầu tư về chuồng, trại: xây dựng kiên cố, hiện đại, hoặc xây dựng cấp 4 hay xây dựng bằng các vật liệu tạm bợ...).

+ Đối với nội dung “Điều 7. Chính sách hỗ trợ

*Tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi thì được hỗ trợ như sau:*

.... 2. Hỗ trợ để ổn định đời sống và ổn định sản xuất

a) Đối với cơ sở chăn nuôi là hộ gia đình **thuộc diện phải di dời** có quy mô tối thiểu 10 con trâu, bò; 20 con heo; 500 con gia cầm, 100 con đối với vật nuôi khác thì được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất trong thời gian 06 tháng. Mức hỗ trợ tương đương 30 kg gạo/nhân khẩu/01 tháng (chỉ hỗ trợ đối với người trong độ tuổi lao động) theo giá do Sở Công thương công bố tại thời điểm hỗ trợ.

b) Đối với cơ sở chăn nuôi là tổ chức, doanh nghiệp **thuộc diện phải di dời** thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận nhưng không quá 50.000.000 đồng/cơ sở.”

Đối với hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp tự thực hiện di dời vì mục đích công cộng, di dời theo chủ trương, quy hoạch chung của tỉnh (như Quy hoạch phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk

Nông đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh) thì có được hưởng chính sách nêu trên hay không? Cần nhắc nghiên cứu các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh (trường hợp doanh nghiệp đầu tư thì cần có chính sách hỗ trợ phù hợp).

Việc quy định: “*Đối với cơ sở chăn nuôi là hộ gia đình **thuộc diện phải di dời có quy mô tối thiểu 10 con trâu, bò; 20 con heo; 500 con gia cầm, 100 con đối với vật nuôi khác...***”. Không phù hợp với việc xác định quy mô theo điểm d khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. Đồng thời, đề nghị xem xét, sửa đổi cụm từ “***cơ sở chăn nuôi là hộ gia đình***” thành “**Chăn nuôi nông hộ**” cho phù hợp với giải thích từ ngữ của Luật Chăn nuôi.

Việc quy định hỗ trợ *đối với cơ sở chăn nuôi là tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện phải di dời*. Cần phải cân nhắc việc hỗ trợ đối với các đối tượng này. Trên thực tế, đối với tổ chức, doanh nghiệp khi triển khai chăn nuôi thường thực hiện theo dự án. Việc thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp. Do đó, việc thay đổi dự án (chuyển địa điểm) phải theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp. Theo nội dung Tờ trình không có đánh giá về số lượng cơ sở chăn nuôi là tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện phải di dời.

Đối với trường hợp cơ sở chăn nuôi **ngừng hoạt động** thì có được hỗ trợ theo các chính sách trên? Mức hỗ trợ như thế nào?.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ các mức hỗ trợ và nguồn hỗ trợ cụ thể, giải trình cụ thể về “*các nguồn vốn hợp pháp khác*”.

- Về lộ trình thực hiện (Điều 8 dự thảo): cơ quan soạn thảo quy định “*Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày **Nghị quyết này có hiệu lực** thì trong thời hạn 05 năm (trước ngày 01/01/2025) phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp...*” là chưa chính xác.

Cần đối chiếu với quy định tại khoản 2, 3 Điều 83 Luật Chăn nuôi 2018 để quy định cho chính xác, phù hợp, cụ thể: “*2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thì hành **thuộc khu vực quy định** tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì **trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành** phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.*

*3. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng điều kiện chăn nuôi thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày **Luật này có hiệu lực thi hành** phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng quy định của Luật này”.*

(Lưu ý: Luật Chăn nuôi 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020)

Thông nhất việc sử dụng các cụm từ “ngừng hoạt động”; “tự chấm dứt”... và nghiên cứu việc quy định chính sách hỗ trợ cho thông nhất như ý kiến đã nêu (trường hợp tự di dời).

- Về Điều khoản thi hành (Điều 10 dự thảo): nên bỏ vì nội dung trùng với Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

- Cần đưa nội dung khái toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, các Phụ lục từ 1 đến 8 về kinh phí kèm theo trong dự thảo Tờ trình.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đề nghị **cần nhắc, nghiên cứu tham mưu đưa các cụm công nghiệp, các dự án nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, chuyển đổi thành vùng chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi tập trung gắn với xử lý chất thải, bảo vệ môi trường** (Tại điểm d khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi quy định trách nhiệm của UBND tỉnh xây dựng và tổ chức vùng chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi tập trung gắn với xử lý chất thải, bảo vệ môi trường). Đồng thời, có chính sách hỗ trợ di dời phù hợp nhằm khuyến khích cơ sở chăn nuôi di dời đến vùng chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi tập trung này.

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Cơ quan soạn thảo cần rà soát lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, chú ý cách sử dụng dấu câu; rà soát sửa “**cơ sở chăn nuôi**” thành “**cơ sở** chăn nuôi” và viết đúng tên địa danh “**Đắk Nông**” trong toàn văn các dự thảo (Nghị quyết, Quy định, Tờ trình...); đồng thời xem lại **thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản** theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể:

#### **a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Các căn cứ pháp lý cần thống nhất về định dạng “ngày... tháng...năm...”.

- Tại Điều 2 cần in đậm tên điều.

- In nghiêng dòng cuối cùng của dự thảo “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp bất thường thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày.. tháng ... năm .../.*”.

- Phần “Nơi nhận” cần rà soát lại cho chính xác (“Báo Đắk Nông”; “Công báo tỉnh Đắk Nông”; “Trung tâm Lưu trữ - SNV”,...), đầy đủ (tránh vừa thừa, vừa thiếu).

#### **b) Đối với dự thảo Quy định**

Cần xem lại việc trình bày bố cục thành 05 chương với 10 điều là chưa phù hợp (các chương I, II, III và V chỉ có 01 điều). Để phù hợp và thuận tiện cho

quá trình triển khai thực hiện nên nhập chung nội dung dự thảo Quy định vào dự thảo Nghị quyết (không ban hành Quy định kèm theo; không chia thành các chương); phân kê bảng tại Điều 2 có thể đưa vào Phụ lục kèm theo Nghị quyết (sẽ thuận lợi khi cần điều chỉnh).

#### **4. Kết luận chung**

Việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu kỹ các ý kiến đã nêu tại mục 1, 2 và 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục hoàn thiện trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT (t/h);
- GD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL (Th).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Hiếu**